

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN N

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH NINH THUẬN

Bản án: Số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 11-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đảng Thị Hồng Lam;

2. Ông Lê Quang Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLHS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXX-ST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Nguyễn Thành T** - Sinh ngày: 12- 9 - 2001 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Mai T2, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23-02-2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự phúc thẩm số: 05/2017/HSSPT.

Bị cáo Lê Nguyễn Thành T bị tạm giữ ngày từ ngày 25 - 5 - 2022 đến ngày 31-5-2022 bị tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn N** - Sinh ngày 10 - 12- 1999, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 24 -7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2020/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị bắt tạm giam ngày 30-8-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: ông Ngô Văn P – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có đơn xin vắng mặt.

** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

+ Chị Thái Thị Ngọc T3 – Sinh năm: 2004; địa chỉ: thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Anh Mai Thanh T4 – Sinh năm: 2000; địa chỉ: khu phố Bàu Trúc, thị trấn P, N, Ninh Thuận – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút, ngày 24-5-2022, tại Nguyễn Văn N ở khu phố 6, thị trấn P, huyện N, Lê Nguyễn Thành T và Mai Thanh T4 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thị trấn P bắt quả tang, thu giữ trong người T4 02 gói nilon chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một chai nhựa có nắp màu đỏ nối với một ống thủy bên trong ống thủy tính có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy; một bật lửa gas màu xanh; một tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; một điện thoại Nokia. Công an thị trấn P đã lập biên bản, chuyển vật chứng và các đối tượng cho Cơ quan điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Lê Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn N, Mai Thanh T4 và Thái Thị Ngọc T3 khai nhận:

Ngày 22-5-2022 T mua 2.000.000 đồng ma túy của một người tên N, khoảng 30 tuổi, ở khu vực thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận về cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng. Chiều ngày 23-5-2022, T và T4 ngồi chơi ở nhà N, do T thấy nhà N có một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy nên rủ N và T4 cùng sử dụng ma túy tại nhà N thì cả hai đồng ý. T lấy ma túy đã mua trước đó ra để cả nhóm cùng sử dụng, trong lúc sử dụng ma túy N mượn xe mô tô biển số 85D1 – 138.23 của T đến xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận chở Thái Thị Ngọc T3, sinh ngày 25-12-2004 (17 tuổi) đến nhà T và cùng với T3 sử dụng ma túy với T và T4.

Tiếp đến vào lúc 20 giờ ngày 24-5-2022, tại nhà N, T tiếp tục rủ N và T4 sử dụng ma túy thì N và T4 đồng ý. N lấy xe của T đi chở T3 đến nhà mình để cùng

sử dụng ma túy, khi N đi T và T4 ở nhà lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn P bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 116 ngày 28-5-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 (Hai) gói nylon ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5409g (Một phẩy năm bốn không chín gam).

+ Chấn rắn màu trắng bên trong 01 (Một) nỏ thủy tinh ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0383g (Không phẩy không ba tám ba gam).

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố Lê Nguyễn Thành T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Nguyễn Thành T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, N vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật; đối với người tên Ngọc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch của người tên Ngọc, khi nào xác minh được sẽ điều tra, xử lý bằng một vụ án khác; đối với Lê Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn N, Mai Thanh T4 và Thái Thị Ngọc T3, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện N để xử phạt vi phạm hành chính nên không xét đến.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, tại văn bản bào chữa cho bị cáo gửi Tòa án, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N trình bày quan điểm tranh luận:

Về tội danh, khung hình phạt: Đồng tình quan điểm của Viện kiểm sát;

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Tòa án áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú hành vi phạm tội trước đó. Các tình tiết được quy định tại điểm theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo tranh luận không đồng ý với mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát vì quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, N vụ liên quan là anh Mai Thanh T4 và chị Thái Thị Ngọc T3 không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này. Đối với sự vắng mặt của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N đã có đơn xin vắng mặt và có bài bào chữa gửi Tòa án, tại phiên tòa bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử vụ án, do đó sự vắng mặt của người bào chữa không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo Nguyễn Văn N.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo Lê Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Lê Nguyễn Thành T là người cung cấp chất ma túy, Nguyễn Văn N sử dụng địa điểm nhà mình và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cùng với T4 và T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của N. Hành vi của các bị cáo T và N đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định

tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể vào ngày 23-5-2022 và ngày 24-5-2022, mỗi lần có từ 02 người trở lên cùng sử dụng, trong những người sử dụng có Thái Thị Ngọc T3, sinh ngày 25-12-2004 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4]. Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi bắt quả tang còn thu giữ trong người của T 02 gói nilon chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 1,5409g (Một phẩy năm bốn không chín gam), T cất giấu nhằm mục đích để sử dụng dần. Hành vi của T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[5]. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Nguyên nhân dẫn tới vi phạm tội là do các bị cáo là những người thường xuyên sử dụng ma túy.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1]. Đối với Lê Nguyễn Thành T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; cả hai tội, bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hành vi phạm tội chưa bị phát hiện xảy ra vào ngày 23-5-2022.

[6.2]. Đối với Nguyễn Văn N: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội chưa được phát hiện vào ngày 23-5-2022.

[7]. Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Xét cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới các tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời các tác dụng đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đây là vụ án đồng phạm giản đơn, T là người cung cấp ma túy, N là người cho sử dụng địa điểm và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy. Xét các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; các bị cáo phạm tội theo khoản 2 với ba tình tiết định khung theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối chất ma túy còn lại sau giám định là 1.0245g, các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và một nõ thủy tinh; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy về sử dụng, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với một điện thoại di động loại Nokia màu trắng đen thu giữ của Nguyễn Văn N quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho N;

Đối với một điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme C25Y, một điện thoại Nokia 210 thu giữ của Mai Thanh T4 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Mai Thanh T4;

Đối với một điện thoại hiệu OPPO thu giữ của Thái Thị Ngọc T3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T3.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Lê Nguyễn Thành T theo ủy nhiệm chi số 16c1 lập ngày 12-10-2022 của Kho bạc Nhà nước huyện N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Nguyễn Thành T.

[9]. Xét quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với phần xem xét tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quan điểm về N vụ chịu án phí đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn N thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Nguyễn Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo: Nguyễn Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T **07** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T **01** (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 25-5-2022).

2. Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30-8-2022).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng mẫu hoàn lại sau giám định gồm: M1: 1.0245g ma túy loại Methamphetamine; M2: 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh được bỏ vào phong bì dán kín; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh được niêm phong kín trong phong bì màu trắng.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước một điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Lê Nguyễn Thành T, điện thoại được niêm phong trong phong bì màu trắng;

+ Trả lại cho Nguyễn Văn N: Một điện thoại di động Nokia màu trắng đen, số seri 1: 357730106257539; số seri 2: 351130107257538;

+ Trả lại cho Mai Thanh T4: Một điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme C25Y màu vỏ xanh dương, số IMEI1: 865496055816013, số IMEI 2:

865496055816023 và một điện thoại Nokia 210, màu đen, IMEI 1: 357744104354875, IMEI2: 357744104354874;

+ Trả lại cho Thái Thị Ngọc T3: Một điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, IMEI 1: 864716045682719. IMEI 2: 864716045682701.

Toàn bộ các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

+ Trả lại cho Lê Nguyễn Thành T số tiền 50.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 16c1 lập ngày 12-10-2022 của Kho bạc Nhà nước huyện N.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2022). Những người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

